

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HS-ST

Ngày: 19 / 8 / 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Trọng Điền;
2. Bà Võ Thị Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn NV, sinh 1997; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm K1, phường F, thành phố Y, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ 11, khóm K1, phường F, thành phố Y, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ tên cha: Lê Văn R, sinh năm 1974, họ tên mẹ: Lê Thị U, sinh năm 1975.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cáo tại ngoại; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/10/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn DV, sinh năm 2000; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm K1, phường F, thành phố Y, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ 11, khóm K1, phường F, thành phố Y, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ tên cha: Lê Văn R, sinh năm 1974, họ tên mẹ: Lê Thị U, sinh năm 1975.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Ngày 31/7/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Y ra Quyết định số 96/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, từ tháng 5/2019 đến tháng 4/2020.

- Bị cáo tại ngoại; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/5/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lâm Tấn LT, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ 6, khóm Châu Quới 1, phường F, thành phố Y, tỉnh An Giang. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Lâm Ngọc T1, sinh năm 2006; có mặt.
2. Nguyễn Lê Anh VA, sinh năm 1997; vắng mặt.
3. Vi Phúc H, sinh năm 2007; vắng mặt.
4. Lê Minh K, sinh năm 2004; có mặt.
5. Nguyễn Thanh S, sinh năm 2004; có mặt.
6. Nguyễn Hồ Tấn AT, sinh năm 2007; vắng mặt.
7. Trần Đức Thiên T2, sinh năm 2007; vắng mặt.
8. Nguyễn Anh T3, sinh năm 2008; vắng mặt.
9. Võ Thị Bích N, sinh năm 2004; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/5/2019, do có mâu thuẫn cự cãi đánh nhau trước, nên Lê Văn NV, Lê Văn DV (em ruột của NV), Nguyễn Thanh S (sinh ngày 15/10/2004), Lê Minh K (sinh ngày 01/7/2004), Nguyễn Hồ Tấn AT (sinh ngày 12/11/2007), Trần Đức Thiên T2 (sinh ngày 01/01/2007), Nguyễn Anh T3 (sinh năm 2008) cùng những người tên QA, QB, QC (không rõ họ, địa chỉ) được Vi Phúc H (sinh ngày 21/11/2007) rủ đến Siêu thị “Co.Op Mart” (khóm Châu Quới 3, phường F, thành phố Y), hẹn gặp Lâm Ngọc T1, giải quyết mâu thuẫn giữa H và Lâm Ngọc T1.

Sau khi gặp nhau, DV cự cãi với Lâm Tấn LT (anh ruột của T1); LT dùng tay đẩy DV ngã vào vách tường, tiếp tục cầm viên đá đánh DV nhưng không trúng; DV rút dao xép (giấu trong người) để đâm LT, được Nguyễn Lê Anh VA (bạn của LT) can ngăn, tước dao, VA bị đứt bàn tay trái; LT chạy vào quán trà sữa “KIMIE”(cạnh Siêu thị “Co.Op Mart”); DV, NV, QA, QB, QC đuổi theo; DV dùng dao đâm trúng trượt vùng sườn trái, dùng tay đánh 01 cái trúng mặt của LT, không gây thương tích; QA cầm dao tự chế chém nhiều cái, LT cầm ghế nhựa đỡ, trúng ngón III bàn tay trái, ngón II bàn tay phải, gây thương tích; LT té ngã, NV giật dao của QA chém 01 cái trúng cổ tay trái, gây thương tích; NV,

DV, QA, QB, QC dùng chân đá vào người LT; được can ngăn, NV, DV, QA, QB, QC bỏ đi; DV ném dao, đã truy tìm, nhưng không thu giữ được; LT được đi cấp cứu, điều trị, có đơn yêu cầu xử lý hình sự.

Vật chứng thu giữ: 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, nhãn hiệu “NÓN SON”, màu sơn xám.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 263/19/TgT ngày 28/8/2019 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế An Giang, ghi nhận:

Họ và tên: Lâm Tấn LT, sinh năm 1998, ngụ tổ 6, khóm Châu Quới 1, phường F, thành phố Y, tỉnh An Giang.

Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo mặt trước đến mặt lưng cổ bàn tay trái, kích thước (7.5×0.3) cm, lõm, sậm màu, sắc gọn; đứt gân duỗi, gân dạng ngón I, gân cổ tay quay, vỡ xương thuyền, đã phẫu thuật, tỷ lệ tổn thương cơ thể 10% (do Lê Văn NV dùng dao chém, gây ra);

+ Sẹo mặt lưng đốt ngón III bàn tay trái, kích thước (1.3×0.1) cm, lõm, sậm màu, sắc gọn, tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%; sẹo mặt lưng đốt giữa ngón II bàn tay phải, kích thước (1.7×0.2) cm, lõm, sậm màu, tỷ lệ tổn thương cơ thể 01% (do người tên QA dùng dao chém, gây ra);

+ Vùng mạn sườn trái không tồn tại sẹo, tỷ lệ tổn thương cơ thể 00% (do Lê Văn DV gây ra).

Tỷ lệ tổn thương cơ thể, do tất cả các thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Cáo trạng số 52/CT-VKSCĐ ngày 22/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Y truy tố Lê Văn NV và Lê Văn DV về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi chung Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo NV, DV thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo NV, DV về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động không biết chữ, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, chăm sóc nuôi dưỡng bà ngoại già yếu; tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Xét thấy, các bị cáo đủ điều kiện để hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về vai trò đồng phạm: Trong vụ án này có đồng phạm nhưng tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết và phân công vai trò chặt chẽ khi thực hiện tội phạm, các bị cáo chỉ thống nhất ý chí cùng thực hiện tội phạm, cả hai bị cáo đều là người thực hành, nhưng tính chất mức độ của NV là cao hơn, NV là người giữ vai trò chính.

Tuy vụ án xảy ra có một phần nguyên nhân từ việc DV cự cãi và dùng dao đâm LT, được mọi người can ngăn kịp thời, hậu quả chưa xảy ra. Riêng NV dùng dao chém gây thương tích cho LT là tự phát, nhằm mục đích bênh vực DV, DV không can ngăn, có cùng ý chí với NV. Vì vậy, DV phải chịu trách nhiệm hình sự chung với NV.

Riêng đối với bị cáo DV, đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xác định hình phạt nhằm thể hiện sâu sắc chính sách hình sự của pháp luật Nhà nước ta khoan hồng đối với người tự thú đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại gây ra.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng:

Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS; áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 BLHS đối với bị cáo Lê Văn DV, xử phạt:

Bị cáo **Lê Văn NV** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; bị cáo **Lê Văn DV** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cùng về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy vật chứng trong vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 587, 590 BLDS, ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự buộc 02 bị cáo Lê Văn NV, Lê Văn DV, liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại, các khoản 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố Y; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Y; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến kQC nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người làm chứng (Anh Văn, Phúc H, Tấn AT, Thiên T2, Anh T3, Bích N) vắng mặt. Xét, những người làm chứng vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn NV và Lê Văn DV khai nhận: NV, DV không mâu thuẫn với Lâm Tấn LT; tức giận việc bị LT dùng tay đẩy DV ngã vào vách tường, đánh bằng viên đá, nên DV, NV cùng QA, QB, QC rượt đuổi đánh, dùng dao chém gây thương tích cho LT.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường (kèm theo bản ảnh hiện trường) do Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Y lập ngày 02/10/2019; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 263/19/TgT ngày 28/8/2019 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế An Giang; giấy chứng nhận thương tích số: 20/CN-BVNT ngày 12/7/2019 của bệnh viện Nhật Tân; vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại Lâm Tấn LT; những người làm chứng Vi Phúc H, Nguyễn Thanh S, Lê Minh K, Nguyễn Hồ Tấn AT, Trần Đức Thiên T2, Nguyễn Anh T3, Lâm Ngọc T1, Nguyễn Lê Anh VA, Võ Thị Bích N; cũng như các chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Như vậy, có căn cứ xác định các bị cáo Lê Văn NV và Lê Văn DV chỉ vì duyên cớ nhỏ nhặt, đã cùng có hành vi đánh nhau, dùng dao xé, dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho Lâm Tấn LT, tỷ lệ thương tật 12%. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (vận dụng điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Do đó Cáo trạng số 52/CT-VKSCĐ ngày 22/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y truy tố bị cáo và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền được an toàn về sức khỏe là một trong những quyền cơ bản của công dân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Người nào xâm phạm đến sức

khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt. Bị cáo gây thương tích cho bị hại tại khu vực có nhiều người đang sinh sống. Cho nên, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt nghiêm các bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về vai trò đồng phạm và tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo:

Trong vụ án này có đồng phạm nhưng tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết và phân công vai trò chặt chẽ khi thực hiện tội phạm, các bị cáo chỉ thống nhất ý chí cùng thực hiện tội phạm, cả hai bị cáo đều là người thực hành, nhưng vai trò của NV là người giữ vai trò chính.

NV dùng dao chém gây thương tích cho LT là tự phát, nhằm mục đích bênh vực DV, DV không can ngăn, có cùng ý chí với NV. Vì vậy, DV phải chịu trách nhiệm hình sự chung với NV.

[6] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo NV và DV đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại gây ra. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng đối với bị cáo DV, tuy cùng tham gia đánh nhau nhưng thương tích bị cáo gây ra cho bị hại không đáng kể. Do đó Hội đồng xét xử vận dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự như đề nghị của kiểm sát viên để quyết định hình phạt nhằm thể hiện sâu sắc chính sách hình sự của pháp luật Nhà nước ta khoan hồng đối với người tự thú đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại gây ra.

[7] Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa, bị hại LT và các bị cáo NV, DV thỏa thuận mức bồi thường là 20.000.000 đồng. Do đó công nhận sự thỏa thuận, buộc bị cáo NV và DV cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Lâm Tấn LT số tiền 20.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, nhãn hiệu "NÓN SƠN", màu sơn xám không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với những người thanh niên tên QA, QC, QB (không rõ họ, địa chỉ), tham gia đánh nhau trong vụ án, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[10] Án phí:

Án phí hình sự: Các bị cáo DV, NV mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự: Các bị cáo DV và NV cùng phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn NV, Lê Văn DV đồng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn NV: 02 (hai) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt chấp hành án.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn DV: 01 (một) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt chấp hành án.

Căn cứ Điều 587, 590 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc Lê Văn NV, Lê Văn DV có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Lâm Tấn LT 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu xám, hiệu Nón Sơn, phía trước và sau có ghi chữ GiVi màu DV, hai bên mũ có chữ HPS HEAD PROTECTION màu đỏ, trên đỉnh mũ có nhiều vết trầy xước tróc sơn, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Y với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Y).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Lê Văn NV và Lê Văn DV mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo NV và bị cáo DV cùng chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo NV, DV, bị hại LT có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lư Thị Châu Ngọc